

4,5,6: Phụ lục VII, VIII, X

TỔNG CÔNG TY CN XI MĂNG VIỆT NAM
CÔNG TY TNHH MTV XI MĂNG VICEM TAM ĐIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 848 /XMTĐ-TC&NNL
V/v công bố thông tin doanh nghiệp năm 2017

Tam Điệp, ngày 29 tháng 3 năm 2018

Kính gửi: Hội đồng thành viên Công ty

Thực hiện Quyết định số 1103/QĐ-XMTĐ ngày 05/4/2016 của Hội đồng thành viên Công ty về việc ban hành Quy chế công bố thông tin của Công ty TNHH MTV xi măng Vicem Tam Điệp;

Căn cứ Văn bản số 684/XMTĐ-TC&NNL ngày 15/3/2018 về việc thực hiện công bố thông tin định kỳ năm 2018,

Công ty TNHH MTV Xi măng Vicem Tam Điệp báo cáo các nội dung về việc công bố thông tin doanh nghiệp năm 2017 theo quy định như sau:

1. Báo cáo tình hình thực hiện sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp năm 2017 (phụ lục VII kèm theo). Trước ngày 31/3/2018 của năm báo cáo liền kề.
2. Báo cáo thực trạng quản trị và cơ cấu tổ chức của Công ty năm 2017 (phụ lục VIII kèm theo). Trước ngày 20/6/2018 của năm báo cáo liền kề.
3. Báo cáo chế độ, tiền lương, tiền thưởng của doanh nghiệp năm 2017 (phụ lục X kèm theo). Trước ngày 31/3/2018 của năm báo cáo liền kề.

Kính báo cáo Hội đồng thành viên Công ty xem xét để Công ty thực hiện công bố thông tin theo quy định./.

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- TGD Công ty;
- Lưu: VT, TC&NNL.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Phạm Văn Minh



TỔNG CÔNG TY CN XI MĂNG VIỆT NAM
CÔNG TY TNHH MTV XI MĂNG VICEM TAM ĐIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC VII
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SẮP XẾP, ĐỔI MỚI DOANH NGHIỆP NĂM 2017
(Ban hành Văn bản số: 848 /XMTĐ-TC&NNL ngày 29/5 /2018)

Stt	Tên doanh nghiệp	Giữ nguyên	Thoái vốn		Tiến độ thực hiện đến năm báo cáo								Tỷ lệ Nhà nước dự kiến năm giữ sau sắp xếp, thoái vốn	Kế hoạch năm tiếp theo	Ghi chú
					CPH						Các hình thức khác				
			Hoàn thành trong năm báo cáo	Chưa hoàn thành	Thành lập Ban Chỉ đạo	Đang xác định giá trị DN	Quyết định công bố giá trị DN	Quyết định phê duyệt phương án	Đã IPO	Đại hội đồng cổ đông lần 1	Tên hình thức	Đã có quyết định phê duyệt			
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
I	Công ty TNHH MTV xi măng Vicem Tam Điệp	x	x		x	x							Năm giữ trên 50% vốn điều lệ	Cổ phần hóa dưới 50% vốn điều lệ	

Giải thích:

(1) Tên Công ty: Tên gọi của doanh nghiệp theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Từ (2) đến (10) và (12): Đề nghị tích dấu nhân (x) không viết hoa vào các ô tương ứng.

(11) Ghi rõ hình thức sắp xếp:

- Chuyển thành công ty TNHH hai thành viên trở lên

- Giao ;

- Giải thể;

- Bán;

- Phá sản;
- Sáp nhập;
- Hợp nhất;

- Chuyển cơ quan quản lý;
- Các hình thức khác (nếu có)

(13) Tỷ lệ Nhà nước dự kiến nắm giữ sau sắp xếp, thoái vốn: Đề nghị ghi nêu rõ tỷ lệ cụ thể về mức cổ phần, vốn góp của Nhà nước sau khi thực hiện các biện pháp sắp xếp. Trong trường hợp chưa dự kiến được tỷ lệ cụ thể, đề nghị ghi: Nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc dưới 50% vốn điều lệ...

(14) Ghi rõ hình thức sắp xếp dự kiến:

- Giữ nguyên công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên;
- Cổ phần hóa từ 50% vốn điều lệ trở lên;
- Cổ phần hóa dưới 50% vốn điều lệ;
- Chuyển thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên;
- Giải thể;
- Phá sản;
- Sáp nhập;

- Hợp nhất;
- Giao
- Bán
- Chuyển cơ quan quản lý;
- Thoái vốn;
- Các hình thức khác (ghi cụ thể).

PHỤ LỤC VIII
BÁO CÁO THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA CÔNG TY XI MĂNG VICEM TAM ĐIỆP NĂM 2017
(Ban hành Văn bản số: 848 /XMTĐ-TC&NNL ngày 29 / 3 /2018)

I. THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC DOANH NGHIỆP

1. Hội đồng thành viên Công ty

Thành viên và cơ cấu Hội đồng thành viên Công ty và các cán bộ chủ chốt: Danh sách thành viên (thành viên độc lập, thành viên điều hành, thành viên chuyên trách, thành viên không chuyên trách, chức danh tại công ty khác do doanh nghiệp nắm giữ); nhân thân, trình độ chuyên môn, kinh nghiệm nghề nghiệp, các vị trí quản lý đã nắm giữ, công việc quản lý được giao.

BIỂU SỐ 1
THÔNG TIN VỀ TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC DOANH NGHIỆP

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh		Phân loại thành viên	Trình độ Chuyên môn	Kinh nghiệm nghề nghiệp	Các vị trí quản lý đã nắm giữ	Công việc quản lý được giao
			Chức danh tại doanh nghiệp	Chức danh tại công ty khác (nếu có)					
I. Hội đồng thành viên Công ty									
1	Cái Hồng Thu	1959	Chủ tịch HĐQT Công	Phó TGD Tổng Công ty		Kỹ sư hóa			



Stt	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh		Phân loại thành viên	Trình độ Chuyên môn	Kinh nghiệm nghề nghiệp	Các vị trí quản lý đã nắm giữ	Công việc quản lý được giao
			Chức danh tại doanh nghiệp	Chức danh tại công ty khác (nếu có)					
			ty Xi măng Vicem Tam Điệp	CN Xi măng Việt Nam					
2	Nguyễn Anh Quân	1960	TV HDTV Công ty	Trưởng phòng Quản lý thị trường & Chính sách bán hàng Tổng Công ty		Cử nhân Kinh tế			
3	Phạm Văn Minh	1962	Thành viên HĐQT, TGD Công ty	Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần bao bì Vicem Bút Sơn		Thạc sỹ QTKD; Kỹ sư Cơ khí		- Phó Giám đốc CP Bao bì Bút Sơn; - Giám đốc Công ty CP Bao bì Bút Sơn; - Chủ tịch HĐQT Công ty bao bì Bút Sơn; - Phó TGD Công ty Xi măng Vicem Tam Điệp - Tổng Giám đốc Công ty Xi măng Vicem Tam Điệp	Tổng GD Công ty xi măng Vicem Tam Điệp
4	Trần Quang Phúc	1971	Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng			Cử nhân Tài chính tín dụng			

II. Tổng Giám đốc

1	Phạm Văn Minh	1962	Thành viên HĐQT, TGD Công ty	Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần bao bì Vicem Bút Sơn		Thạc sỹ QTKD; Kỹ sư Cơ khí		- Phó Giám đốc CP Bao bì Bút Sơn; - Giám đốc Công ty CP Bao bì Bút Sơn;	Tổng GD Công ty xi măng Vicem Tam Điệp
---	---------------	------	------------------------------	--	--	----------------------------	--	--	--

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh		Phân loại thành viên	Trình độ Chuyên môn	Kinh nghiệm nghề nghiệp	Các vị trí quản lý đã nắm giữ	Công việc quản lý được giao
			Chức danh tại doanh nghiệp	Chức danh tại công ty khác (nếu có)					
				Son				- Chủ tịch HĐQT Công ty bao bì Bút Sơn; - Phó TGD Công ty Xi măng Vicem Tam Điệp - Tổng Giám đốc Công ty Xi măng Vicem Tam Điệp	
III. Phó Tổng Giám đốc									
1	Phạm Văn Phương	1965	Phó TGD Công ty			Kỹ sư Động lực		Phó TGD Công ty Xi măng Vicem Tam Điệp	Phó TGD phụ trách Cơ điện Công ty xi măng Vicem Tam Điệp
IV. Kế toán trưởng									
1	Trần Quang Phúc	1971	Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng			Cử nhân Tài chính tín dụng			

2. Ban kiểm soát hoặc Kiểm soát viên

Danh sách thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát hoặc Kiểm soát viên.

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Tân	1965	Phụ trách chung kiểm soát viên Công ty	Tổng Công ty
3	Bùi Thanh Viện	1975	Kiểm soát viên Công ty	

3. Thù lao và lợi ích của Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát hoặc Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng.

TT	Họ và tên	Chức danh	Tổng cộng tiền thù lao	Ghi chú
1	Cái Hồng Thu	Chủ tịch HĐQT Công ty	60.000.000	
2	Nguyễn Anh Quân	Thành viên HĐQT Công ty	54.000.000	
3	Phạm Văn Minh	Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc	54.000.000	
4	Trần Quang Phúc	Thành viên HĐQT - Kế toán trưởng	54.000.000	
5	Nguyễn Văn Tân	Phụ trách chung kiểm soát viên Công ty	54.000.000	
6	Bùi Thanh Viện	Kiểm soát viên	54.000.000	
	Tổng cộng		330.000.000	

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích và tổng chi phí (nếu có) cho từng thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng.

+ Căn cứ Quyết định số 423/QĐ-VICEM ngày 16/03/2018 của Tổng Công ty CN xi măng Việt Nam về việc phê duyệt quỹ tiền lương thực hiện năm 2017 của Công ty TNHH MTV xi măng Vicem Tam Điệp.

+ Theo QĐ của Tổng Công ty thì quỹ tiền lương của viên chức quản lý là 1.260.000.000 đồng

+ Đã chi trong năm : 834.600.000 đồng

+ Còn lại: 425.400.000 đồng

Công ty quyết toán tiền lương của viên chức quản lý theo bảng quyết toán như sau:

TT	Họ và tên	Chức danh	Tiền lương viên chức quản lý					Ghi chú
			Tiền lương cơ sở	Tiền lương được giao năm 2017	Tạm ứng 80%	Tiền lương đã tạm ứng	Số tiền còn lại	
1	2	3	$4=5*12T$	5	$6=5*80\%$	7	$8=6-7$	
1	Phạm Văn Minh	Tổng Giám đốc	312.000.000	468.000.000	374.400.000	306.800.000	161.200.000	
2	Phạm Văn Phương	Phó Tổng Giám đốc	276.000.000	414.000.000	331.200.000	273.700.000	140.300.000	
3	Trần Quang Phúc	Kế toán trưởng	252.000.000	378.000.000	302.400.000	254.100.000	123.900.000	
	Cộng:		840.000.000	1.260.000.000	1.008.000.000	834.600.000	425.400.000	

Số 20% còn lại được quyết toán sau khi có báo cáo tài chính được phê duyệt

4. Các chính sách bảo đảm trách nhiệm của đội ngũ quản lý:

- Liệt kê các nguyên tắc về đạo đức của doanh nghiệp (nếu có).
- Liệt kê các chính sách khác của doanh nghiệp để bảo đảm đạo đức và trách nhiệm của đội ngũ quản lý (nếu có).

5. Về quản lý rủi ro

Hướng dẫn về quản trị rủi ro của doanh nghiệp (mô tả tóm tắt nếu có).

II. CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP

BIỂU SỐ 2

CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP

(Tóm tắt các quyết định quan trọng, có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của doanh nghiệp)

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung (nêu tóm tắt nội dung chính của văn bản)
1	0659/QĐ-XMTĐ	03/03/2017	Quy trình vận hành ERP
2	0659/QĐ-XMTĐ	03/03/2017	Quy trình nghiệp vụ phân hệ quản lý kho - IVN trên phần mềm ERP
3	0659/QĐ-XMTĐ	03/03/2017	Quy trình nghiệp vụ phân hệ quản lý mua sắm - PO trên phần mềm ERP
4	0659/QĐ-XMTĐ	03/03/2017	Quy trình nghiệp vụ phân hệ quản lý sản xuất, giá thành MFG-IVN trên phần mềm ERP
5	1672/QĐ-XMTĐ	09/06/2017	Quy định mức dự trữ nguyên, nhiên vật liệu
6	1507/QĐ- XMTĐ	30/05/2017	Quy định xử phạt các hành vi vi phạm trong công tác An toàn lao động, Vệ sinh lao động - Phòng chống cháy nổ & Bảo vệ môi trường

III. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

1. Các cuộc họp của Hội đồng thành viên Công ty

Hoạt động của Hội đồng thành viên Công ty và đánh giá hoạt động của Hội đồng thành viên công ty (Các quyết định, nghị quyết lớn của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong kỳ như các Quyết định, Nghị quyết liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư, mua sắm tài sản, ... Nêu số văn bản và tóm tắt nội dung văn bản).

BIỂU SỐ 3

THÔNG KÊ CÁC CUỘC HỌP CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

(Chỉ thống kê các cuộc họp quan trọng, có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của doanh nghiệp)

Stt	Thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch Công ty	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Số buổi họp không tham dự	Lý do không tham dự	Tỷ lệ
1	Cải Hồng Thu	Chủ tịch HĐQT Công ty	7	0		100%
2	Nguyễn Anh Quân	TV HĐQT Công ty	7	0		100%
3	Phạm Văn Minh	TV HĐQT Tổng GD Công ty	7	0		100%
4	Trần Quang Phúc	TV HĐQT Kế toán trưởng Công ty	7	0		100%

2. Hoạt động giám sát của Hội đồng thành viên Công ty đối với Tổng Giám đốc

3. Các Nghị quyết hoặc Quyết định của Hội đồng thành viên Công ty:

BIỂU SỐ 4**THÔNG KÊ CÁC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN HOẶC CHỦ TỊCH CÔNG TY**
(Chỉ nêu tóm tắt các cuộc họp quan trọng, có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của doanh nghiệp)

Stt	Số văn bản	Ngày	Nội dung
1	NQ số 0218/NQ-HĐTV	18/01/2017	Nghị quyết về mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu quý I/2017 của Công ty
2	NQ số 0767/NQ-HĐTV	15/03/2017	Nghị quyết về phương án đầu tư xây dựng, chế tạo kết chứa đá sét nhằm duy trì 4 cầu tử trong phối liệu.
3	NQ số 1091/NQ-HĐTV	14/04/2017	Nghị quyết về mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu quý II/2017 của Công ty
	NQ số 1254/NQ-HĐTV	27/04/2017	Nghị quyết về việc thông qua các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch năm 2017 của Công ty
4	NQ số 1477/NQ-HĐTV	29/05/2017	Nghị quyết về việc thông qua quy định xử phạt các hành vi vi phạm ATLD-VSLD-PCCN & Bảo vệ môi trường của Công ty
5	NQ số 1964/NQ-HĐTV	14/07/2017	Nghị quyết về mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu quý III/2017 của Công ty
6	NQ số 2684/NQ-HĐTV	06/10/2017	Nghị Quyết về việc xếp lương chức danh công việc đối với ông Trần Duy Thiệu – Chủ tịch Công đoàn Công ty không chuyên trách khóa VII, nhiệm kỳ 2017 - 2022
7	NQ số 2778/NQ-HĐTV	23/10/2017	Nghị Quyết về mục tiêu , nhiệm vụ chủ yếu quý IV/2017 của Công ty
8	NQ số 3433/NQ-HĐTV	27/12/2017	Nghị Quyết về việc ủy quyền cho Tổng Giám đốc Công ty triển khai các thủ tục mua sắm và ban hành quy chế phân phối tiền lương.

III. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT HOẶC KIỂM SOÁT VIÊN CỦA DOANH NGHIỆP

1. Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát hoặc Kiểm soát viên:
2. Các báo cáo của Ban kiểm soát hoặc Kiểm soát viên:

BIỂU SỐ 5

THỐNG KÊ CÁC BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT HOẶC KIỂM SOÁT VIÊN

(Chỉ nêu tóm tắt các báo cáo quan trọng, có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của doanh nghiệp)

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung
1	Số 2027/XMTĐ-KSV	21/7/2017	Báo cáo thực hiện nhiệm vụ 6 tháng đầu năm 2017 của KSV Vicem Tam Điệp
2	Số 254/XMTĐ-KSV	23/01/2018	Báo cáo thực hiện nhiệm vụ năm 2017 của KSV Vicem Tam Điệp

IV. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN

1. Danh sách các bên có liên quan của doanh nghiệp.
2. Thông tin về giao dịch với các bên có liên quan.

BIỂU SỐ 6

THỐNG KÊ VỀ CÁC GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

(Chỉ nêu tóm tắt các giao dịch quan trọng, có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của doanh nghiệp)

TT	Bên liên quan	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch
(1)	(2)	(3)	(4)

Giải thích:

(2): Ghi rõ tên của bên thực hiện giao dịch;

(3): Ghi rõ nội dung giao dịch (Ví dụ: Hợp đồng kinh tế, Hợp đồng cho vay, Hợp đồng đi vay...);

(4): Ghi rõ giá trị giao dịch (Ví dụ: Tỷ đồng, nghìn USD).

PHỤ LỤC X

BÁO CÁO CHẾ ĐỘ, TIỀN LƯƠNG, TIỀN THƯỞNG CỦA DOANH NGHIỆP
(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)

BÁO CÁO CHẾ ĐỘ, TIỀN LƯƠNG, TIỀN THƯỞNG CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2017
(Ban hành Văn bản số: 848 /XMTĐ-TC&NNL ngày 29 / 3 /2018)

1. Chính sách tiền lương, tiền thưởng của doanh nghiệp:

a) Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng, thù lao của doanh nghiệp

- Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng đối với người lao động: Việc trả lương gắn với năng suất, chất lượng, hiệu quả công việc được giao, đảm bảo tính công bằng, dân chủ và công khai. Những người thực hiện công việc như nhau thì hưởng lương như nhau; những người thực hiện công việc đòi hỏi trình độ chuyên môn cao, kỹ thuật cao, tay nghề hoặc nghiệp vụ giỏi, đóng góp nhiều vào kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty được trả lương cao.

Khuyến khích người lao động nghiên cứu sáng tạo, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực công tác, áp dụng tiến bộ vào khoa học kỹ thuật để đạt hiệu quả cao trong lao động sản xuất.

- Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng, thù lao đối với người quản lý doanh nghiệp: Tiền lương của viên chức quản lý được xác định và trả lương gắn với hiệu quả sản xuất kinh doanh, kết quả quản lý, điều hành.

Thù lao đối với viên chức quản lý được tính theo công việc và thời gian làm việc. Mức thù lao do Công ty xác định, nhưng không vượt quá 20% tiền lương của viên chức quản lý chuyên trách tương ứng. Thù lao của thành viên không chuyên trách HĐQT, KSV không chuyên trách được tính so với tiền lương của Phó TGĐ; thù lao của chủ tịch HĐQT không chuyên trách so với tiền lương của Tổng GD.

Tiền thưởng của viên chức quản lý xác định theo năm tương ứng với hiệu quả sản xuất, kinh doanh, kết quả quản lý và điều hành. Tiền thưởng được trả một phần vào cuối năm, phần còn lại được trả sau khi kết thúc nhiệm kỳ.

b) Quỹ tiền lương kế hoạch:

- Quỹ tiền lương kế hoạch của lao động: Quỹ tiền lương kế hoạch được xác định trên cơ sở số lao động kế hoạch và mức tiền lương bình quân kế hoạch. Mức tiền lương bình quân kế hoạch được xác định căn cứ vào mức tiền lương bình quân thực hiện của năm trước liền kề gắn với chỉ tiêu năng suất lao động và lợi nhuận kế hoạch so với thực hiện của năm trước liền kề theo nguyên tắc: năng suất lao động và lợi nhuận tăng thì tiền lương bình quân tăng; năng suất lao động và lợi nhuận giảm thì tiền lương bình quân giảm.

- Quỹ tiền lương kế hoạch của người quản lý doanh nghiệp được xác định trên cơ sở số lượng viên chức quản lý chuyên trách kế hoạch và mức tiền lương bình

quân kế hoạch. Mức tiền lương bình quân để xác định tiền lương kế hoạch được căn cứ vào mức lương cơ bản quy định tại Phụ lục số II ban hành kèm theo Nghị định 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của chính phủ viên chức quản lý chuyên trách trong Công ty (gọi tắt là mức lương cơ bản) và chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh so với chỉ tiêu sản xuất kinh doanh thực hiện của năm trước liền kề.

Công ty bảo toàn và phát triển vốn nhà nước, lợi nhuận và năng suất lao động cao hơn thực hiện của năm trước liền kề thì mức tiền lương bình quân kế hoạch tối đa bằng 1,5 lần mức lương cơ bản.

c) Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng, thù lao của doanh nghiệp

- Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng đối với người lao động: Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao, định biên lao động, mức lương cho từng chức danh công việc. Công ty đã thực hiện giao quỹ tiền lương để Trưởng các đơn vị đánh giá trả lương cho người lao động đảm bảo nguyên tắc dân chủ, công bằng, công khai, minh bạch gắn với năng xuất, chất lượng, hiệu quả sản xuất kinh doanh, trả lương thỏa đáng đối với người có trình độ chuyên môn, kỹ thuật, năng suất lao động cao và đóng góp nhiều cho Công ty.

- Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng, thù lao đối với người quản lý doanh nghiệp: Tiền lương được xác định và trả lương gắn với hiệu quả sản xuất, kinh doanh, kết quả quản lý và điều hành. Quỹ tiền lương, thù lao của viên chức quản lý được xác định theo năm, tách riêng với quỹ tiền lương của người lao động. Hàng tháng viên chức quản lý được tạm ứng tối đa 80% số tiền lương, thù lao tạm tính cho tháng đó; số 20% còn lại được quyết toán và chi trả vào cuối năm.

2. Báo cáo quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của doanh nghiệp

BIỂU BÁO CÁO QUỸ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO, TIỀN THƯỞNG CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2017

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm trước liền kề năm báo cáo		Năm báo cáo
			Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
I	HẠNG CÔNG TY ĐƯỢC XẾP		I	I	I
II	TIỀN LƯƠNG CỦA LAO ĐỘNG				
1	Lao động	Người	780	760	760
2	Mức tiền lương bình quân	1.000 đ/tháng	10.174	9.398	9.87
3	Quỹ tiền lương	Triệu đồng	95.229	85.706	89.991
4	Quỹ tiền thưởng, phúc lợi phân phối trực tiếp cho người lao động	Triệu đồng	0	0	0

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm trước liền kề năm báo cáo		Năm báo cáo
			Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
5	Thu nhập bình quân	1.000 đ/tháng	10.174	9.398	9.87
III	TIỀN LƯƠNG CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP				
1	Số người quản lý doanh nghiệp	Người	5	3	5
2	Mức lương cơ bản bình quân	Triệu đồng/tháng	23,2	23,2	23,2
3	Quỹ tiền lương	Triệu đồng	2.502	1.260	2.503
4	Mức tiền lương bình quân	Triệu đồng/tháng	41,7	35	41,7
5	Quỹ tiền thưởng	Triệu đồng	0	0	0
6	Tiền thưởng, thu nhập	Triệu đồng	0	0	0
7	Mức thu nhập bình quân của viên chức quản lý	Triệu đồng/tháng	41,7	35	41,7

- Nhận xét, đánh giá chung về tiền lương, tiền thưởng:

Tiền lương bình của CBCNV hiện nay còn thấp, nhất là so với các công ty sản xuất xi măng trong Tổng Công ty. Việc xác định quỹ tiền lương thực hiện gắn với hiệu quả sản xuất kinh doanh, năng suất lao động... không căn cứ vào số lao động sử dụng.

Mức lương đóng bảo hiểm xã hội của Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng còn thấp, đề nghị đóng bảo hiểm xã hội theo mức lương tối thiểu vùng – hiện nay đang đóng theo mức lương cơ sở. Hoặc đóng theo mức tiền lương cơ bản tại Phụ lục số II của Nghị định 52/2016/NĐ-CP.